

Số: 1000 /SYT-NVY

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 3 năm 2026

V/v lấy ý kiến dự thảo đề xuất
xây dựng Nghị quyết của
HĐND tỉnh về quy định hỗ trợ mức
đóng BHYT trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Nhằm đảm bảo các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, thống nhất cho tất cả các nhóm đối tượng trên cùng 01 địa giới hành chính và hiệu quả trên địa bàn tỉnh mới. Sở Y tế đã chủ động tiến hành rà soát, nghiên cứu các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý; trong đó, Sở đã tiến hành xây dựng dự thảo nghị quyết mới để thay thế, xử lý¹ đối với 04 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹ (1) Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

(2) Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

(3) Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

(4) Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Sở Y tế kính đề nghị Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ cho ý kiến về chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết mới để thay thế, xử lý đối với 04 văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, với những nội dung sau đây:

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ điểm e khoản 10 Điều 71 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế: ***“Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này;...”***;
- Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;
- Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết mới, để thay thế, xử lý 04 văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, đồng thời áp dụng toàn địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới)

Các Nghị quyết nêu trên được ban hành trước thời điểm thực hiện các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, do đó, một số quy định đã không còn phù hợp với tình hình thực tế, tạo sự khập khiễng khi thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu lực trong quản lý nhà nước, khắc phục các tác động tiêu cực; đảm bảo nguyên tắc công bằng, hướng đến đối tượng, ngày càng tốt hơn an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, thực hiện tốt chủ trương, nhiệm vụ lớn của Đảng và Nhà nước; thể hiện tính nhân văn, nhất quán trong chính sách an sinh. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết mới để thay thế và hợp nhất các Nghị quyết, áp dụng toàn địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới) là nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết, cấp bách trong thời điểm hiện nay.

III. Nội dung dự kiến

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho:

a) Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, d và g khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

b) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

c) Người thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi và người khuyết tật nhẹ không có điều kiện mua bảo hiểm y tế.

1.2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Nghị quyết, cụ thể:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;

- Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống;
- Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế;
- Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế;
- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, người khuyết tật nhẹ không có điều kiện tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và các cá nhân khác có liên quan.

2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

2.1. Mức hỗ trợ:

Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ:

- a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: hỗ trợ 30%;
- b) Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống: hỗ trợ 30%;
- c) Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế: hỗ trợ 20%;
- d) Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100%;
- đ) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ 20%;
- e) Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ 70%;
- g) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: hỗ trợ 30%;

h) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, người khuyết tật nhẹ không có điều kiện tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ: hỗ trợ 70%.

2.2. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế khác nhau thì được hưởng quyền lợi theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn quỹ kết dư bảo hiểm y tế hằng năm (nếu có) và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3.2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Điều khoản thi hành

4.1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

4.2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

c) Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

d) Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

5. Thời gian dự kiến: Hoàn thành dự thảo, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan trong tháng 03/2026; trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp tháng 5 năm 2026.

6. Tên gọi (dự kiến) Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương xây dựng Nghị quyết mới quy định mức hỗ trợ đóng thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Y tế kính đề nghị:

- Sở Tư pháp: Cho ý kiến về tính pháp lý, tính thống nhất và hướng dẫn về trình tự, thủ tục theo quy trình rút gọn (*quy định tại khoản b, Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và điểm a, khoản 1, Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP*²) trong việc xây dựng dự thảo Nghị quyết mới để thay thế, xử lý đối với 04 văn bản quy phạm pháp luật nêu trên nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn.

- Sở Tài chính: Cho ý kiến về khả năng cân đối ngân sách, nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách cấp tỉnh; Đề xuất mức chi, định mức hỗ trợ, cơ chế phân bổ kinh phí phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương (*có dự kiến kinh phí kèm theo*).

- Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân các xã/phường/đặc khu: Cho ý kiến về dự thảo đề xuất xây dựng Nghị quyết mới để thay thế, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Nội dung góp ý bằng văn bản gửi về Sở Y tế **trước 16 giờ 00 ngày 16/3/2026** để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Sở Y tế rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc (b/c);
- Các đ/c PGĐ Sở (b/c);
- Lưu: VT, CSXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Ngọc Hòa

² Không đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo văn bản vì không thuộc trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.